

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“Công Ty”);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314524981 được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 19/7/2017 và các lần thay đổi; và
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 7/6/2024.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“AIG” hoặc “Công Ty”) thống nhất thông qua các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình Đại hội:

01. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

02. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023

03. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023

04. Tờ trình báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

05. Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình về việc không chi trả cổ tức của năm 2023.

06. Tờ trình v/v trích lập các quỹ năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình về việc không trích lập quỹ đầu tư phát triển năm 2024 và không trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi năm 2024.

07. Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu

AIG quyết định lựa chọn và ký kết hợp đồng với một trong các công ty kiểm toán độc lập dưới đây:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Tầng 28, Bitexco Financial Tower – Số 2, Đường Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
- hoặc;
- Công ty TNHH KPMG
Tầng 10, Sun Wah Tower – Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

08. Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023

09. Báo cáo giao dịch với bên liên quan năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo giao dịch với bên liên quan năm 2023

10. Tờ trình về việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình về việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu như sau:

1. Báo cáo tiến độ thực hiện

Công ty đang tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký giao dịch toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG trên hệ thống giao dịch UPCoM với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN) đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục thực hiện hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM và giao HĐQT tiếp tục thực hiện các công việc sau:

- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (các thủ tục dự kiến hoàn tất trong năm 2024);
- Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc đăng ký giao dịch cổ phiếu (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
- Quyết định ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên cho SGDCKHN;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG theo quy định pháp luật.

11. Tờ trình về việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình về việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:

1. Báo cáo tiến độ thực hiện

- HĐQT đã soạn thảo Tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2023-2024 theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đã nộp tài liệu đến Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) vào tháng 3/2024.
- Sau khi thực hiện việc giải trình Hồ sơ và nhận được sự hướng dẫn, hỗ trợ từ Ủy ban chứng khoán, Công ty nhận thấy Hồ sơ đăng ký đăng ký phát hành cần hoàn thiện thêm. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết về việc tạm dừng thực hiện hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2023-2024.

2. Kiến nghị, đề xuất

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc:

2.1. Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) 2023-2024 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 đã thông qua và cập nhật một số nội dung phù hợp (trong đó có thời gian thực hiện và quy tắc hạn chế chuyển nhượng) với thời điểm dự kiến triển khai tại phương án chi tiết (*đính kèm*).

2.2 Thông qua việc tăng vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ và số cổ phần trong Điều lệ của Công Ty sau khi hoàn tất phương án phát hành nêu trên

Thông qua việc tăng vốn điều lệ, điều chỉnh Vốn điều lệ và số cổ phần trong Điều lệ của Công ty phù hợp với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

Sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành. ĐHCĐ giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục để:

- Hoàn thiện bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG theo Quyết định của ĐHCĐ.
- Đăng ký tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và các công việc liên quan khác theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

12. Báo cáo Tình hình thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần không phải chào mua công khai đã được ĐHCĐ thông qua

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tình hình thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần không phải chào mua công khai đã được ĐHCĐ thông qua, như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện giao dịch:

Tính đến thời điểm hiện nay, giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông MGCA Foodco Pte. Ltd là bên nhận chuyển nhượng và các cổ đông PENM IV Germany GmbH & Co.KG và/hoặc VFPHK Holdings Limited là bên chuyển nhượng được ĐHCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024 chưa được thực hiện

xong. Các cổ đông liên quan vẫn đang trong quá trình chuẩn bị và hoàn tất các tài liệu và các công việc cần thiết khác cho việc thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần này.

2. Kiến nghị, đề xuất

HDQT sẽ tiếp tục theo dõi và đôn đốc việc thực hiện giao dịch đã được thông qua nói trên và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp tiếp theo

13. Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty, như sau:

- Thông qua Điều lệ sửa đổi, theo đó Điều lệ Công Ty được cập nhật các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và cập nhật các thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Các nội dung thay đổi chính:

	ĐIỀU LỆ 2022	ĐIỀU LỆ 2024	Giải thích
Khoản 3 Điều 2. Trụ sở đăng ký của Công ty:	Địa chỉ trụ sở chính: Phòng số 3, Tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại: 028 5416 1386 - Fax: - E-mail: - Website:	Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính
Khoản 4 Điều 2	4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	4. Tên, địa chỉ chi nhánh và văn phòng đại diện <u>Chi Nhánh Hưng Yên - Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG</u> Địa chỉ: Lô CN3, Khu công nghiệp Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Cập nhật thông tin Chi nhánh
Điều 4.2. Ngành nghề kinh doanh	1 ngành nghề	7 ngành nghề	Cập nhật các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty

Điều 2: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành/ Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật của Công Ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 
Chủ tọa cuộc họp

NGUYỄN THIÊN TRÚC

CÔNG TY CỔ PHẦN
NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01//2024/BBH-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG (“AIG”
hoặc “Công Ty”)
Trụ sở chính : Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân
Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam
Giấy CNĐKDN số : 0314524981 do Sở kế hoạch đầu tư Tp. HCM cấp.
Thời gian họp : 09g30 ngày 07 tháng 06 năm 2024
Địa điểm họp : Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương Mại Nam, KCX Tân Thuận,
P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.
Hình thức họp : Họp Trực tuyến

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“Đại Hội”) có thành phần tham dự như sau:

- Hội đồng quản trị “HĐQT”: Gồm các thành viên sau đây
 - Ông Nguyễn Thiên Trúc - Chủ tịch HĐQT
 - Ông Phạm Đăng Long - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty
 - Ông Nguyễn Quốc Bình - Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Bá Lương - Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát gồm có:
 - Bà Lê Ngọc Sang - Trưởng Ban kiểm soát
 - Bà Đỗ Thị Kim Chung - Thành viên Ban Kiểm soát
- Về phía Ban Tổng Giám đốc và đại diện các công ty thành viên gồm có:
 - Ông Phạm Trung Lâm - Tổng giám đốc AIG
 - Ông Trần Việt Hùng - Phó Tổng giám đốc AIG
 - Ông Nguyễn Thảo - Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng AIG
 - Ông Phan Duy Hiếu – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hóa Chất Á Châu
 - Ông Nguyễn Bảo Tùng - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương Mại VICTA

- Ông Huỳnh Thanh Lâm - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần APIS
- Cổ đông: các cổ đông, người đại diện/ người được ủy quyền của cổ đông (gọi chung là “Đại biểu”) tham dự Đại Hội được nêu như Mục II ở dưới.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của đại hội.

Đại Hội đã thông qua việc kiểm tra tư cách Đại biểu như sau:

- Tổng số cổ phần đã phát hành của AIG: **170.601.298** cổ phần phổ thông. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của AIG: **170.601.298** cổ phần phổ thông.
- Bà: Lâm Phương Thảo Duyên - thay mặt Ban tổ chức đọc Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu với nội dung chính như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 06 năm 2024:

Số lượng Đại biểu tham gia Đại hội: **23** Đại biểu, đại diện cho **149.186.783** phiếu biểu quyết, chiếm **87,4476%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024 được tổ chức hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Bầu Đoàn Chủ Tọa và Ban Thư Ký - Ban Kiểm phiếu;

Để điều hành Đại Hội và thực hiện công tác biểu quyết, Đại Hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ Tọa và Ban Thư Ký- Ban Kiểm phiếu

1. Đoàn chủ tọa gồm:

- Ông Nguyễn Thiên Trúc - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Đăng Long - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty
- Ông Phạm Trung Lâm - Tổng giám đốc AIG
- Ông Nguyễn Thảo - Giám đốc tài chính/ Kế toán trưởng AIG

2. Ban Thư ký- Ban Kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Tiến Đức - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Kiều Duyên Anh - Thành viên

Sau khi nghe Ban tổ chức giới thiệu Danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký – Ban Kiểm phiếu, Đại biểu tham gia đã biểu quyết bằng phương thức điện tử, với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **23** đại diện cho: **120.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **80,5626%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **23** đại diện cho: **120.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **80,5626%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Với kết quả biểu quyết như trên, thành phần Đoàn Chủ Tọa và Ban Thư Ký - Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ **80,5626%**.

II. Thông qua Chương trình Đại Hội, Quy chế làm việc tại Đại hội 2024:

1. Chương trình Đại Hội

Nội dung chi tiết của Chương trình Đại Hội được trình bày đầy đủ tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Quy chế làm việc tại Đại hội 2024

- Từ thời điểm khai mạc Đại hội đến 09 giờ 48 phút,
Số lượng Đại biểu tham gia Đại Hội: 24 Đại biểu, đại diện cho 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm 87,4535% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- Nguyên tắc chung: Mỗi cổ phần phổ thông có 1 phiếu biểu quyết.
- Phương thức biểu quyết: biểu quyết điện tử.

Nội dung chi tiết của các Quy chế trên được trình bày đầy đủ tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Sau khi nghe Ban tổ chức trình bày Chương trình Đại Hội; Quy chế làm việc Đại hội 2024, Đại biểu tham gia đã biểu quyết bằng phương thức điện tử, với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Với kết quả biểu quyết như trên, Chương Trình ĐHCĐ, Quy chế làm việc đại hội 2024 đã được thông qua với tỷ lệ **100%**

III. Nội dung chính của Đại Hội:

1. Báo cáo và các tờ trình của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát:

Đại Hội đã nghe đọc các báo cáo và tờ trình như sau:

Ông Phạm Trung Lâm - Tổng Giám đốc Công ty trình bày:

- Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;

Ông Phạm Đăng Long trình bày:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023;

Bà Đỗ Thị Kim Chung trình bày:

- Báo cáo của BKS năm 2023;
- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Ông Nguyễn Thảo trình bày:

- Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Tờ trình v/v trích lập các quỹ năm 2024;
- Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024;
- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023;
- Báo cáo giao dịch với bên liên quan năm 2023 và thông qua các giao dịch có liên quan trong năm 2024;

Ông Nguyễn Tiến Đức trình bày:

- Tờ trình về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu
- Tờ trình về việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Báo cáo Tình hình thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần không phải chào mua công khai đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.

Nội dung chi tiết của các Báo cáo, Tờ trình trên được trình bày đầy đủ tại tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Thảo luận các nội dung báo cáo, tờ trình:

Ông Nguyễn Thiên Trúc – Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại Hội đã điều khiển Đại Hội và các Đại biểu tham gia thảo luận và đặt câu hỏi. Đoàn chủ tọa đã trả lời các câu hỏi do cổ đông đặt ra.

Sau đây là phần tóm tắt các câu trả lời cho các câu hỏi đã được đặt tại Đại Hội.

Cổ đông đặt câu hỏi - Câu hỏi	Trả lời
<p><u>1. CĐ Lê Hữu Minh Triết (AIG.000039):</u> Vui lòng cập nhật tiến độ chương trình ESOP? Và tại sao tạm ngưng ESOP trong năm 2023-2024</p>	<p>Ông Nguyễn Thiên Trúc - Chủ tọa trả lời: Kính thưa quý cổ đông, Công ty đã nộp tài liệu phát hành cổ phần ESOP cho người lao động tới Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN). Trong thời gian hoàn thiện hồ sơ, chờ xử lý, Công Ty cũng đang thực hiện theo yêu cầu của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do đó, chương trình ESOP năm nay sẽ tạm dừng lại, sẽ tiếp tục triển khai sau khi Công Ty hoàn tất yêu cầu liên quan.</p>
<p><u>2. CĐ Nguyễn Minh Thanh (AIG.000042):</u> Hiện tại vốn điều lệ của Công ty khá thấp khoảng 1.706 tỷ. Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty?</p>	<p>Ông Nguyễn Thảo - Giám đốc tài chính trả lời: Đây là một câu hỏi rất là hay, bởi vì đây cũng là một câu hỏi lớn cho HĐQT và BTGD đưa ra kế hoạch tăng vốn sao cho hiệu quả nhất. Kính thưa quý cổ đông, đúng là vốn điều lệ của Công Ty vẫn còn thấp so với quy mô của công ty cũng như là đà phát triển của tập đoàn. Chúng tôi luôn cân nhắc tăng vốn vào những thời điểm mà đầu tư, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn sao cho hiệu quả nhất để đem lại lợi ích lớn nhất cho quý cổ đông. Lộ trình này sẽ gắn liền với lộ trình đầu tư, phát triển, cũng như lộ trình niêm yết để đem lại lợi ích cao. Cụ thể, tôi cũng đang cân nhắc một số phương án tăng vốn như sau: thứ nhất là chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn LNST chưa phân phối, thứ hai là phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, thứ 3 là IPO trong lộ trình niêm yết. Chúng tôi sẽ đệ trình phương án cụ thể cho quý cổ đông trong thời gian sắp tới. Xin cảm ơn</p>
<p><u>3. CĐ Lữ Hoàng Minh Tú:</u> Công ty vui lòng đưa ra dự báo kết quả kinh doanh Q2/2024</p>	<p>Ông Phạm Đăng Long - thành viên HĐQT trả lời: Thưa quý cổ đông, sang quý 2 năm 2024 có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, như lãi suất, biến động giá nguyên liệu, do đó HĐQT và BTGD luôn bám sát theo kế hoạch kinh doanh và cố gắng hoàn thành tất cả mục tiêu mà ĐHCĐ đã giao cho.</p>
<p><u>4. CĐ Huỳnh Công Khang (AIG.000106):</u> Chiến lược phát triển trung và dài hạn của AIG? Mở rộng về chiều sâu hay chiều rộng ở</p>	<p>Ông Phạm Đăng Long - thành viên HĐQT trả lời: Như các anh chị biết, tập đoàn của chúng ta với tốc độ phát triển mảng kinh doanh hiện nay là 10-15%/năm, để đạt được tốc độ tăng trưởng theo mục tiêu của tập đoàn ở mức 15-20%/ năm, thì AIG cần phải chú trọng</p>

Cổ đông đặt câu hỏi - Câu hỏi	Trả lời
<p>mảng nào và qua hình thức nào (Organic hay M&A)?</p>	<p>đến hoạt động đầu tư ở các dự án mới, cũng như hoạt động M&A nhằm nâng cao hiệu quả, theo đó sẽ đạt được mục tiêu của tập đoàn.</p>
<p><u>5. CĐ Huỳnh Công Khang (AIG.000106):</u> Công ty đạt tăng trưởng 20 – 30% trong giai đoạn 5 năm vừa qua, trong 5 năm tiếp theo, công ty có chiến lược gì để duy trì tốc độ tăng trưởng?</p>	<p>Ông Phạm Trung Lâm TGD AIG trả lời: Xin chia sẻ với Quý cổ đông thời gian hiện tại là giai đoạn tình hình kinh doanh đang khó khăn. Tăng trưởng 20-30% trong 5 năm vừa rồi nó cũng là giai đoạn lịch sử, có nỗ lực và có hoàn cảnh covid. Mục tiêu 20-30% trong 5 năm tiếp theo tôi ghi nhận và chia sẻ các vấn đề như sau: chúng tôi sẽ tập trung 2 mảng cốt lõi thứ nhất là về thương mại, thứ 2 là sản xuất. Chúng tôi tự đặt mục tiêu tăng trưởng không thấp hơn mục tiêu tăng trưởng của ngành trên thị trường. Để làm được điều đó, chúng tôi sẽ tập trung vào việc nhập khẩu, phân phối các loại nguyên liệu để phục vụ khách hàng truyền thống, chủ chốt, và phát triển khách hàng tiềm năng. Thứ 2 là hoạt động liên quan tới sản xuất xuất khẩu, xây dựng nhãn hiệu, xuất khẩu các loại nguyên liệu Việt Nam (dù hiện chưa tạo giá trị lớn) để phát triển các mặt hàng tiêu dùng có thể cạnh tranh trên thị trường thế giới ví dụ như là dừa, chúng tôi đang thâm nhập thị trường quốc tế và xây dựng thương hiệu. Tham vọng của HĐQT trong 5 năm tiếp theo là chúng ta có nhãn hiệu đại diện cho xứ dừa Việt Nam trên thị trường thế giới.</p>
<p><u>6. CĐ Đặng Tâm Trung (AIG.000044):</u> Hiện tại mảng thương mại đang chiếm khoảng 60% doanh thu của Công ty, 40% đến từ mảng sản xuất. Nếu như các nhà máy sản xuất của Công ty đã chạy full công suất thì Công ty có kế hoạch để nâng công suất hoặc mở rộng sang các lĩnh vực sản xuất mới hay không?</p>	<p>Ông Phạm Trung Lâm TGD AIG trả lời: Theo tôi trong kinh doanh, việc phát triển bán hàng được ưu tiên - là chính, sản xuất sẽ đi theo sau. Khi bán được hàng thì nhà máy sản xuất có năng suất, công suất. Tham vọng của HĐQT là chuyển dịch từ 60% từ thương mại xuống 55% hay 50% và nâng tỷ trọng hoạt động sản xuất lên 45,50, thậm chí 60%. Như vậy chúng ta sẽ có sự tăng trưởng bền vững.</p>

3. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại Hội:

Trên cơ sở Báo cáo, Tờ trình, Đại Hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại Hội. Sau khi tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, Ông Nguyễn Tiến Đức – Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

3.1. Số liệu thống kê Đại biểu tham dự Đại Hội khi tiến hành biểu quyết:

Từ thời điểm khai mạc Đại hội đến 10 giờ 47 phút:

- Số lượng Đại biểu tham gia Đại Hội: 24 Đại biểu, đại diện cho 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm 87,4535% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- Nguyên tắc chung: Mỗi cổ phần phổ thông có 1 phiếu biểu quyết.
- Phương thức biểu quyết: biểu quyết điện tử.

3.2. Thống kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về và Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung:

Thống kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 24 đại diện cho 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 24 đại diện cho 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung:

- Nội dung 01: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho: 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 24 đại diện cho: 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

- Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho: 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 24 đại diện cho: 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

- **Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp..

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

- **Nội dung 04: Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

- **Nội dung 05: Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2023.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, **Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100%**

- **Nội dung 06: Tờ trình v/v trích lập các quỹ năm 2024.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, **Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100%**

- **Nội dung 07: Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, **Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100%**

- **Nội dung 08: Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, **Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 100%**

- **Nội dung 09: Báo cáo giao dịch với bên liên quan năm 2023 và thông qua các giao dịch có liên quan trong năm 2024.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, **Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100%**

- **Nội dung 10: Tờ trình về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, **Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%**.

- **Nội dung 11: Tờ trình về việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ **100%**

- **Nội dung 12: Báo cáo Tình hình thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần không phải chào mua công khai đã được ĐHĐCĐ thông qua.**

Tổng số tờ phiếu được biểu quyết: **21** đại diện cho: **86.988.089** phiếu biểu quyết, chiếm: **58,3043%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu được biểu quyết thu về: 21 đại diện cho: 86.988.089 phiếu biểu quyết, chiếm: 58,3043% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu được biểu quyết không thu về: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không được biểu quyết: **03** đại diện cho: **62.208.704** phiếu biểu quyết, chiếm: **41,6957%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Danh sách đính kèm đại biểu có lợi ích liên quan:

Stt	Họ và tên đại biểu	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ phiếu hạn chế biểu quyết
1.	MGCA FOODCO PTE. LTD.	29.000.000	29.000.000
2.	VFPHK HOLDINGS LIMITED	17.100.000	17.100.000
3.	PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG	16.108.704	16.108.704
	Tổng	62.208.704	62.208.704

Kết quả biểu quyết (sau khi tách phiếu biểu quyết của đại biểu có lợi ích liên quan):

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **21** đại diện cho: **86.988.089** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **21** đại diện cho: **86.988.089** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ **100%**

- **Nội dung 13: Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy. Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

4. **Nội dung phát sinh ngoài chương trình Đại Hội:**

Không có

5. **Kết thúc Đại Hội:**

Từ thời điểm khai mạc Đại hội đến 11 giờ 31 phút.

Số lượng Đại biểu tham gia Đại Hội: 24 đại biểu, đại diện cho 149.196.793 phiếu biểu quyết, chiếm 87,4535% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Ông Nguyễn Tiến Đức – Trưởng Ban Thư ký/Ban kiểm phiếu đã đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2024 và được Đại biểu thực hiện biểu quyết thông qua như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **24** đại diện cho: **149.196.793** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại Hội.

Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á
Châu AIG kết thúc vào lúc 11 giờ 35 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2024.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa đại hội



NGUYỄN THIÊN TRÚC

THƯ KÝ ĐẠI HỘI KÝ TÊN:

ÔNG NGUYỄN TIẾN ĐỨC

BÀ NGUYỄN KIỀU DUYÊN ANH

PHỤ LỤC
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG
(đính kèm Biên bản họp ngày 07 tháng 06 năm 2024)

STT	Tên Đại biểu	Số lượng cổ phần sở hữu	Số lượng cổ phần nhận UQ	Tổng số lượng cổ phần biểu quyết	Ghi chú
1.	PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG	16.108.704	-	16.108.704	
2.	VFPKH HOLDINGS LIMITED	17.100.000	-	17.100.000	
3.	NGUYỄN THIÊN TRÚC	51.720.344	-	51.720.344	
4.	NGUYỄN BẢO TÙNG	14.348.271	-	14.348.271	
5.	PHAN DUY HIẾU	2.855.107	-	2.855.107	
6.	NGUYỄN BÁ LƯƠNG	1.825.663	-	1.825.663	
7.	LÊ NGUYỄN ĐOAN DUY	6.928.481	-	6.928.481	
8.	TRẦN VIỆT HÙNG	227.737	-	227.737	
9.	ĐẶNG ANH TUẤN	207.776	-	207.776	
10.	PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG	1.040.075	-	1.040.075	
11.	PHẠM ĐĂNG LONG	623.400	-	623.400	
12.	LÊ NGỌC SANG	560.448	-	560.448	
13.	NGUYỄN QUỐC BÌNH	496.900	-	496.900	
14.	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	54.322	-	54.322	
15.	TRẦN HẠNH HIẾU	36.900	-	36.900	
16.	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	50.132	-	50.132	



STT	Tên Đại biểu	Số lượng cổ phần sở hữu	Số lượng cổ phần nhận UQ	Tổng số lượng cổ phần biểu quyết	Ghi chú
17.	HUỲNH THANH LÂM	4.321.076	-	4.321.076	
18.	MGCA FOODCO PTE. LTD.	29.000.000	-	29.000.000	
19.	LƯU THANH TRUNG	515.940	-	515.940	
20.	NGUYỄN THỊ LAN ANH	730.353	-	730.353	
21.	NGUYỄN TRUNG CANG	50.100	-	50.100	
22.	VÕ THỊ XUYỀN	112.590	-	112.590	
23.	PHẠM HUY KHẢI	272.464	-	272.464	
24.	HÀ THỊ THU HƯƠNG	10.010	-	10.010	
TỔNG		149.196.793	0	149.196.793	



ASIA INGREDIENTS
GROUP

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

Trụ sở chính: Lô TH - 1B, Đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM, Việt Nam

ĐT: (028) 5411 1557 - Website: www.asiagroup-vn.com - Mã số Doanh nghiệp: 0314524981

THÔNG BÁO MỜI HỌP TRỰC TUYẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Kính gửi cổ đông :
Địa chỉ :

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2024 Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG như sau:

- Hình thức họp:** Họp Trực tuyến
- Thời gian:** Vào lúc 09h00, ngày 07/06/2024
- Địa điểm:** Tòa nhà AIG, Lô TH - 1B, Đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM, Việt Nam
- Lưu ý:** Quý Cổ đông vui lòng đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết các nội dung bằng hình thức trực tuyến. Chi tiết việc đăng ký tham dự và biểu quyết các nội dung bằng hình thức họp trực tuyến, Quý Cổ đông tham khảo trong Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Nội dung Đại hội:** Các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, chi tiết tài liệu ĐHCĐ sẽ được cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung (nếu có) tại Website www.asiagroup-vn.com và xem tại Website: ezgsm.fpts.com.vn từ ngày 17/05/2024.
- Đăng ký dự họp:** Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký dự Đại hội tại website: ezgsm.fpts.com.vn từ 10h00 ngày 05/06/2024.
- Ủy quyền tham dự Đại hội:** Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký Ủy quyền dự Đại hội tại website: ezgsm.fpts.com.vn và gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu từ hệ thống hoặc theo quy định của Bộ luật Dân sự) đã ký về địa chỉ dưới đây trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.
- Lưu ý:** Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền.
- Biểu quyết:** Quý Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại website: ezgsm.fpts.com.vn (Thời gian bỏ phiếu điện tử quy định cụ thể tại quy chế làm việc).
- Địa chỉ gửi câu hỏi thảo luận và liên hệ hỗ trợ:**

Người liên hệ:	Địa chỉ:	Email/Điện thoại:
Ông: Nguyễn Tiến Đức	Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Email: ducnguyen@asiagroup-vn.com Điện thoại: (028) 5411 1557

Thông tin đăng nhập hệ thống tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến tại website: ezgsm.fpts.com.vn

Tên đăng nhập :

Mật khẩu :

Trân trọng.



THÔNG QUA DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỌA VÀ BAN THƯ KÝ - BAN KIỂM PHIẾU

Kính thưa Đại hội,

Đề Đại hội tiến hành, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG xin thông qua danh sách Đoàn chủ tọa và Ban thư ký – Ban kiểm phiếu như sau:

1. Đoàn chủ tọa:

- Ông Nguyễn Thiên Trúc - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
- Ông Phạm Trung Lâm - Tổng giám đốc – Thành viên
- Ông Phạm Đăng Long - Thành viên HĐQT – Thành viên
- Ông Nguyễn Thảo - Giám đốc tài chính - Thành viên

2. Ban Thư ký – Ban Kiểm phiếu:

- Ông Nguyễn Tiến Đức - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Kiều Duyên Anh - Thành viên

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THIÊN TRÚC

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Thời gian:** 09h00 ngày 07 tháng 06 năm 2024
- Hình thức họp:** Họp trực tuyến
- Địa điểm:** Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM, Việt Nam.
- Nội dung:**

Thời gian	Thời lượng	Nội dung
09h00-09h30	30 phút	<ul style="list-style-type: none">- Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;- Kiểm tra tư cách Đại biểu.
09h30-09h40	10 phút	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc Đại hội;- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;- Giới thiệu và thông qua Danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký – Ban Kiểm phiếu Đại Hội;- Thông qua Chương trình Đại hội;- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h40-10h30	50 phút	Trình bày các Báo cáo và Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023;- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023;- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;- Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2023;- Tờ trình v/v trích lập các quỹ năm 2024;- Tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2024;- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023;- Báo cáo giao dịch với bên liên quan năm 2023;- Tờ trình về việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu;- Tờ trình về việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;- Báo cáo Tình hình thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần không phải chào mua công khai đã được ĐHĐCĐ thông qua;- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.
10h30-11h00	30 phút	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận;- Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội;- Ban kiểm phiếu làm việc
11h00-11h15	15 phút	<ul style="list-style-type: none">- Nghi giải lao.
11h15-11h30	15 phút	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
11h30-11h45	15 phút	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;- Tuyên bố bế mạc.

(*) Chương trình Đại hội đồng cổ đông có thể được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung và chi tiết tại Website www.asiagroup-vn.com hoặc Tài khoản tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến của Quý cổ đông tại Website: www.ezgs.m.fpts.com.vn từ ngày 17/05/2024.

BAN TỔ CHỨC

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG ngày 06/01/2022;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG ngày 06/01/2022.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website cuộc họp ĐHĐCĐ www.ezgsm.fpts.com và www.youtube.com

- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **29/04/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Đoàn chủ tọa gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 03 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo và các tờ trình tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban Thư ký - Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội;
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
 - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu.
- Nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông/người nhận ủy quyền của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định và trình Đại hội biểu quyết thông qua, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.
- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và trình Đại hội biểu quyết thông qua gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.
- Nhiệm vụ:
 - Tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết.
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố công khai Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông;
 - Bàn giao các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết trực tuyến cho Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.
- Trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm phiếu được xác định như sau:
 - Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu về liên quan đến việc tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và số liệu kiểm phiếu.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
 - Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ:

ducnguyen@asiagroup-vn.com. (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông tại ngày 29/04/2024 hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu). Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 9h00 ngày 06/06/2024 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 01.

- Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ **9h00 ngày 06/06/2024** đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (gồm Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023; Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2023; Báo cáo giao dịch với bên liên quan năm 2023 và các Tờ trình, Báo cáo tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ **9h00 ngày 06/06/2024** đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Nội dung biểu quyết lần thứ 04 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ **9h00 ngày 06/06/2024** đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần thứ 04.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày **29/04/2024**) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **170.601.298** cổ phần tương đương với **170.601.298** quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp .

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THIÊN TRÚC

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V Báo Cáo Tổng Kết Hoạt Động Kinh Doanh Năm 2023, Phương Hướng Hoạt Động Năm 2024

I. Đặc điểm tình hình kinh doanh năm 2023:

Tình hình thế giới năm 2023 có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường cả về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, tác động trên quy mô toàn cầu ảnh hưởng mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó, một số điểm nổi bật như: lạm phát vẫn neo ở mức cao; một số quốc gia có nền kinh tế lớn (như Mỹ, EU) tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt; Thương mại, đầu tư sụt giảm, tăng trưởng toàn cầu chậm lại và thấp hơn nhiều giai đoạn trước đại dịch Covid-19; các chuỗi cung ứng vẫn còn đứt gãy cục bộ; giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào biến động mạnh; thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Dù trải qua một năm với nhiều khó khăn thách thức trước tình hình chung, nhưng với những nỗ lực không ngừng nghỉ cùng sự chủ động, sáng tạo, nhạy bén cũng như sự gắn kết giữa Ban lãnh đạo và CBNV, Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“AIG”) vẫn tận dụng được cơ hội và đã đạt được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ, tạo công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập ổn định cho toàn thể Công nhân viên Công ty trước bối cảnh khó khăn trong năm vừa qua.

II. Tổng kết tình hình kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 của AIG là 11.915 tỷ đồng, đạt 93% so với kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 là 787 tỷ đồng, đạt 103% so với kế hoạch năm 2023.
- Thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2023 là 3.661 đồng.
 - ❖ Bên dưới là các chỉ tiêu chủ yếu về Kết quả kinh doanh trên báo cáo riêng và hợp nhất (đã kiểm toán) có so sánh với kế hoạch năm 2023.

STT	Chỉ Tiêu tài chính	ĐVT	KQKD Hợp nhất			KQKD riêng	
			Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	%	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	11.915	12.775	93%	11	14
2	Lợi nhuận sau thuế (*)	tỷ đồng	787	761	103%	110	117
3	Tỷ lệ % lợi nhuận/Doanh thu	%	6.6%	6.0%			

(*) Chi tiết lợi nhuận sau thuế phân theo vốn chủ sở hữu:

Lợi nhuận sau thuế	ĐVT	KQKD Hợp nhất		
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	%
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	tỷ đồng	652	639	102%
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	tỷ đồng	135	122	111%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	787	761	103%

III. Kế hoạch kinh doanh 2024

Dự báo năm 2024 sẽ tiếp tục chứng kiến đà tăng trưởng chậm, song áp lực suy thoái kinh tế toàn cầu dễ thở hơn, phản ánh các nỗ lực kiềm chế lạm phát có hiệu quả của nhiều quốc gia nói chung và các chính sách phục hồi kinh tế được kỳ vọng có hiệu quả. Thương mại hàng hóa có khả năng dần phục hồi trong năm 2024, tuy nhiên, sức mua của thị trường còn chậm, căng thẳng địa chính trị tiếp tục gây ra rủi ro đối với triển vọng năm 2024.

Mặc dù còn tồn tại những khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty vẫn đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2024 ở mức tăng trưởng hợp lý, nhằm đến sự phát triển bền vững cho các năm tiếp theo.

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2024:

- Kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2024 là 12.950 tỷ đồng, bằng 109% so với thực hiện năm 2023
- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024 là 890 tỷ đồng, bằng 113% so với thực hiện năm 2023.

❖ Bên dưới là các chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ Tiêu tài chính	ĐVT	KQKD Hợp nhất			KQKD riêng	
			Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	11.915	12.950	109%	11	35
2	Lợi nhuận sau thuế (*)	tỷ đồng	787	890	113%	110	212
3	Tỷ lệ % lợi nhuận/Doanh thu	%	6.6%	6.9%			

(*) Chi tiết lợi nhuận sau thuế phân theo vốn chủ sở hữu:

Lợi nhuận sau thuế	ĐVT	KQKD Hợp nhất		
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	tỷ đồng	652	752	115%
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	tỷ đồng	135	138	102%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	787	890	113%

Toàn thể Ban lãnh đạo cùng tất cả thành viên Tập đoàn AIG tiếp tục phấn đấu để đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra năm 2024 với những định hướng như sau:

- Theo sát mục tiêu kế hoạch và điều chỉnh kịp thời theo từng giai đoạn từng thời điểm nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.
- Bám sát nhu cầu, xu hướng thị trường nhằm định hướng phát triển sản phẩm mới.
- Tối đa hóa công suất dây chuyền máy móc thiết bị hiện hữu nhằm tăng sản lượng sản xuất, tăng doanh thu, góp phần giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận
- Bám sát, kiểm soát và đẩy mạnh tiến độ khi xây dựng các dự án mới.
- Cùng với việc tăng cường phát triển sản xuất kinh doanh, công tác quản trị rủi ro kinh doanh cũng được kiểm soát thường xuyên, tăng cường quản lý vốn lưu động.
- Tiếp tục kiểm soát tốt nhất chi phí phát sinh trong từng công ty thành viên nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.
- Tiếp tục tinh gọn bộ máy nhân sự, tập trung vào các vấn đề kinh doanh cốt lõi nhằm tiết kiệm chi phí và gia tăng hiệu quả hoạt động.

Kính thưa đại hội:

Trong năm 2023 vừa qua, trước những biến động khó lường của thị trường và nền kinh tế, AIG đã phản ứng nhanh chóng, kịp thời và tìm ra cơ hội để cải tổ mạnh mẽ về mặt tổ chức, mô thức quản lý kinh doanh của Công ty nhằm tạo tiền đề vững chắc cho các bước phát triển trong tương lai.

Năm 2024, mặc dù phải tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết thắng của toàn thể CB.CN, AIG sẽ tiếp tục vượt qua những trở ngại, phát huy nội lực, đặc biệt luôn được sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông, Quý khách hàng, chúng tôi tin rằng AIG sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Kính chúc Quý vị Đại biểu và toàn thể Quý Cổ đông sức khỏe và hạnh phúc.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THIÊN TRÚC

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG, Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

I. VỀ NHÂN SỰ, HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Nhân sự của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ hiện tại bao gồm 06 thành viên, gồm 01 Chủ tịch HĐQT do Ông Nguyễn Thiên Trúc làm Chủ tịch HĐQT và 05 thành viên Hội đồng quản trị.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng theo quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết đã thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ.
- Trong năm qua, HĐQT công ty đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:

- Thù lao và các lợi ích khác của HĐQT năm 2023: 1.335.000.000 VND.

II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp Hội đồng quản trị nhằm chỉ đạo, định hướng phát triển Công ty, các cuộc họp này đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời những phát sinh.
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 số 01/2024/BCQT-AIG ngày 29/01/2024 và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.
- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo Điều lệ.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc qua các nghị quyết, quyết định và các cuộc họp định kỳ. Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban và một số cuộc họp quan trọng của Công ty.
- Trong năm 2023, Ban Tổng giám đốc đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong năm 2023, đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp tích cực mang lại hiệu quả cao cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực bám sát tình hình thị trường đề ra các giải pháp hợp lý, hiệu quả trong công tác quản lý, kinh doanh qua đó giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng nêu trên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, được công bố thông tin đầy đủ theo quy định, được liệt kê tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, Báo cáo tình hình quản trị 2023, Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty.

4. Về kết quả sản xuất, kinh doanh của công ty năm 2023

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 của AIG là 11.915 tỷ đồng, đạt 93% so với kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023 là 787 tỷ đồng đạt 103% so với kế hoạch năm 2023.
- Thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2023 là 3.661 đồng.

Bên dưới là các chỉ tiêu chủ yếu về Kết quả kinh doanh trên báo cáo riêng và hợp nhất (đã kiểm toán) có so sánh với kế hoạch năm 2023.

(*) Chi tiết lợi nhuận sau thuế phân theo vốn chủ sở hữu:

Lợi nhuận sau thuế	ĐVT	KQKD Hợp nhất		
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	%
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	tỷ đồng	652	639	102%
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	tỷ đồng	135	122	111%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	787	761	103%

Trong năm 2023, toàn thể lãnh đạo và nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực hết mình để duy trì hoạt động ổn định và phát triển.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Về định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2024 theo nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Bám sát tình hình kinh tế trong nước, thế giới và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá để kịp thời có quyết sách chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.
- Chỉ đạo tập trung kinh doanh các ngành hàng thế mạnh; nâng cao giá trị của các hàng hóa Công ty cung cấp ra thị trường.
- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra giám sát phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đảm bảo an toàn vốn. Chú trọng quản trị tài chính, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Về công tác quản trị nhân sự

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý và cơ cấu nhân sự theo cơ cấu tổ chức mới, nâng cao hơn nữa vai trò chiến lược và kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị, chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện, giám sát cho đội ngũ quản lý.
- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ nhân viên năng động, thích ứng nhanh với xu thế thị trường
- Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện, giám sát cho đội ngũ quản lý.
- Đảm bảo chính sách lương và các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh. Đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua quản trị thành tích, tạo điều kiện về cơ hội, môi trường và chế độ thăng tiến cho các cấp quản lý tiềm năng, tổ chức các chương trình đào tạo bài bản và chuyên sâu để xây dựng một đội ngũ quản lý kế thừa, phục vụ nhu cầu phát triển dài hạn.

Về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2024:

STT	Chỉ Tiêu tài chính	ĐVT	KQKD Hợp nhất			KQKD riêng	
			Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	11.915	12.950	109%	11	35
2	Lợi nhuận sau thuế (*)	tỷ đồng	787	890	113%	110	212
3	Tỷ lệ % lợi nhuận/Doanh thu	%	6,6%	6,9%			

(*) Chi tiết lợi nhuận sau thuế phân theo vốn chủ sở hữu:

Lợi nhuận sau thuế	ĐVT	KQKD Hợp nhất		
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	tỷ đồng	652	752	115%
- Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	tỷ đồng	135	138	102%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	787	890	113%

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT công ty trong năm 2023 và định hướng hoạt động cho năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện và thông qua báo cáo.

Trân trọng cảm ơn Quý vị Cổ đông.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*Kính thưa Quý vị Cổ đông,
Kính thưa toàn thể Đại hội,*

Thay mặt Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG, tôi xin trình bày trước Đại hội báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG (gọi tắt là “Công Ty” hoặc “AIG”) trong năm 2023 như sau:

I. Báo cáo về nhân sự, hoạt động và thù lao của Ban Kiểm Soát:

1. Về Nhân sự:

Nhân sự Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2023 gồm 03 thành viên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 - trong đó ngày 27/11/2023 có sự thay đổi về mặt nhân sự: Bà Hà Thị Bích Vân được bầu bổ sung thay thế Ông Đoàn Minh Quân (theo thông báo từ nhiệm ngày 13/11/2023 của Ông Đoàn Minh Quân).

2. Về hoạt động:

- Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi các hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (BTGD) để thực hiện các công việc chính sau:
 - Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm, thực hiện các dự án đầu tư.
 - Giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT đã ban hành.
 - Giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
 - Giám sát việc tuân thủ qui định pháp luật về công bố thông tin của Công ty để đảm bảo các thông tin quan trọng luôn được công bố và cập nhật đầy đủ, kịp thời cho cổ đông.
- Trong năm 2023, BKS đã tổ chức 03 phiên họp. Các cuộc họp đều nhằm mục tiêu rà soát và đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn. Biên bản các cuộc họp được lập đầy đủ, lưu trữ cẩn thận và được tất cả các thành viên nhất trí thông qua.
Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 số 01/2024/BCQT-AIG ngày 29/01/2024 và Công Ty đã thực hiện công bố thông tin Báo cáo này theo đúng quy định pháp luật.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS :

- BKS được chi trả thù lao đầy đủ theo đúng mức thù lao cho BKS nhiệm kỳ 2023-2027 đã được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.
- Thù lao của BKS năm 2023: 132.000.000 VND.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát xin báo cáo một số điểm chính trong năm 2023 như sau :

- Năm 2023, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được báo cáo thấp hơn so với tăng trưởng năm 2022. AIG với địa bàn kinh doanh trải dài trên lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu sang các nước trên thế giới, do đó tăng trưởng kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Vì thế Ban lãnh đạo đã luôn xây dựng những kế hoạch đề ứng phó, cũng như luôn nỗ lực giảm thiểu các tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn như kiểm soát tốt nhất chi phí phát sinh trong từng Công ty thành viên nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tập trung phát triển nhóm ngành kinh doanh cốt lõi nhằm tiết kiệm chi phí và gia tăng hiệu quả hoạt động, chú trọng đầu tư vào công nghệ, kiện toàn bộ máy nhân sự làm việc hiệu quả, phương thức phục vụ khách hàng đa dạng, phối hợp với khách hàng để đem đến những sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng qua đó tối ưu doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Tập đoàn.

❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2023 Công Ty đạt được như sau:

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% Thực hiện so với KH	% Thực hiện so với 2022
1	Doanh thu thuần	tỷ đồng	12.885	12.775	11.915	93%	92%
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	795	761	787	103%	99%

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Công Ty xây dựng kế hoạch kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn AIG trong năm 2023: Doanh thu thuần đạt 99% và lợi nhuận sau thuế đạt 96% so với năm 2022.

Kết quả thực hiện năm 2023 Công Ty đã đạt được:

- ✓ Doanh thu thuần hợp nhất đạt 11.915 tỷ đồng ⇔ đạt 93% so với kế hoạch đề ra và đạt 92% so với thực hiện năm 2022.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 787 tỷ đồng ⇔ đạt **103%** so với kế hoạch đề ra và đạt 99% so với thực hiện năm 2022.

Trong tình hình kinh tế chung đầy biến động và thách thức như năm 2023 vừa qua, kết quả này cho thấy sự nỗ lực, quyết tâm hết mình của Ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên AIG để thành công vượt qua một năm đầy khó khăn - cụ thể tuy doanh thu thuần chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt 93% kế hoạch) nhưng Tập đoàn đã thành công trong việc thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 103% - vượt mức kế hoạch đã đề ra với cổ đông, nhà đầu tư. Kết quả khả quan này đã chứng minh cho khả năng hoạt động của Tập đoàn trước tình hình khó khăn, và sự tin tưởng Tập đoàn sẽ tiếp tục tăng trưởng, đạt mức lợi nhuận cao hơn nữa trong tương lai.

2. Tình hình đầu tư vào các công ty con:

- Tại ngày 31/12/2023 Công Ty có tám (8) công ty con trực tiếp với tỷ lệ sở hữu vốn như sau:

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Hóa chất Á Châu ("ACC")	96.34%
2	Công ty cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn ("AFI")	64.01%
3	Công ty TNHH Thực Phẩm AFC ("AFC")	100%
4	Công ty cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu ("ACP")	73.42%
5	Công ty cổ phần APIS ("APIS")	76.96%
6	Công ty cổ phần Thương Mại VICTA ("VICTA")	99.98%
7	Công ty cổ phần Á Châu Hoa Sơn ("AHS")	67%
8	Công ty cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu ("ATC")	99.50%

Có hai (02) công ty con gián tiếp (là các công ty con trực tiếp của ACC), gồm:

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd ("ACC PTE")	96.34%
2	Công ty TNHH Á Châu Healthcare ("AHC")	91.52%

Và ba (03) công ty liên doanh, liên kết gián tiếp, gồm:

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Sinh Phẩm Nature ACH ("Nature ACH")	30%
2	Công ty cổ phần Tảo Vĩnh Hảo ("TVH")	49%
3	Công ty cổ phần Công Nghiệp Lạnh Á Châu ("ACI")	40.55%

3. Các sự kiện quan trọng trong năm:

- **Mua thêm cổ phần của Công ty cổ phần Á Châu Hoa Sơn ("AHS"):** Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Công ty đã nhận chuyển nhượng 435.000 cổ phần của AHS, tương đương 2% tỷ lệ sở hữu. Theo đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty trong AHS tăng từ 65% lên 67%.
- **Góp vốn vào Công ty cổ phần Công Nghệ Nông sản Á Châu ("ATC"):** Ngày 06 tháng 10 năm 2023, Công Ty đã hoàn tất góp đủ vốn góp tại ATC. Theo đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công Ty trong ATC là 99.50%.

III. Kết quả giám sát việc thực thi nhiệm vụ quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng giám đốc Công Ty:

HĐQT Công ty năm 2023 gồm 6 thành viên. Từng thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần, tâm huyết và thái độ trách nhiệm rất cao. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng hoạt động của Nghị quyết ĐHCĐ để triển khai các nhiệm vụ cụ thể. Lợi ích của Công ty và Cổ đông luôn là mục tiêu thường trực của HĐQT.

Ban Tổng giám đốc gồm 4 thành viên đã thể hiện hết vai trò của mình trong công tác điều hành, triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời theo nội dung nghị quyết, quyết định của HĐQT, thường xuyên tổ chức các cuộc họp để tìm giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, giải pháp tiết kiệm chi phí để tối ưu lợi nhuận nhằm đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất để bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.

Ban Kiểm soát nhận xét hoạt động của HĐQT, BTGD trong năm 2023 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BTGD ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.

IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD và các cổ đông:

Trong năm 2023, BKS thường xuyên nhận được sự phối hợp từ phía HĐQT, BTGD để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các BCTC định kỳ, các tài liệu nội dung nghị quyết sau các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt kịp thời thông tin thực tế về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Công Ty.

Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào từ cổ đông trong năm 2023 về hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, BTGD Công ty.

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, BTGD và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, BTGD là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

- Các giao dịch giữa Công Ty với các đối tượng nêu trên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, được công bố thông tin đầy đủ theo quy định, được liệt kê tại Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023, Báo cáo tình hình quản trị năm 2023, Báo cáo thường niên năm 2023 của Công Ty.

VI. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Trích lập các quỹ năm 2023: Công Ty không trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi và Quỹ Đầu tư phát triển theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023: Công ty đã thực hiện ký hợp đồng, lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công Ty.
- Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023: chi trả đầy đủ theo đúng mức thù lao cho HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt.
- Phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động: Công Ty đã nộp tài liệu đến Ủy ban chứng khoán nhà nước vào tháng 3/2024. Hiện Ủy ban chứng khoán đang xem xét theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh: Công Ty đã hoàn tất thủ tục bổ sung mã ngành 4610 chi tiết “môi giới mua bán hàng hóa” theo Giấy xác nhận ngày 12/09/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

VII. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của AIG cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát hoạt động trong năm. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công Ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán.

Theo chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31/12/2023, không có sai sót trọng yếu, đảm bảo cung cấp thông tin chuẩn xác cho cổ đông, nhà đầu tư.

VIII. Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Qua quá trình giám sát tình hình hoạt động và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty, Ban Kiểm soát nhất trí các nội dung, số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2023 của Công Ty trình Đại Hội – Kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.

Trên đây là toàn văn Báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023, kính trình Đại Hội Đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua.

Kính chúc Quý vị Đại biểu và toàn thể cổ đông sức khỏe và hạnh phúc .
Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

TP.HCM, ngày 17 tháng 05 năm 2024
TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



LÊ NGỌC SANG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

V/v: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 03/06/2008;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG (“Điều Lệ”);
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG (“Công Ty”) đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

(Vui lòng xem BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty tại đường dẫn <https://www.asiagroup-vn.com/>).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THIÊN TRÚC

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 03/06/2008;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG (“Điều Lệ”);
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG (“Công Ty”) đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;

I. Báo cáo kết quả lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 và báo cáo trích lập các quỹ như sau:

1. Lợi Nhuận Năm 2023 (số liệu theo báo cáo tài chính riêng được kiểm toán)

- Lợi nhuận trước thuế:	109.514.336.104 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành:	0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	109.514.336.104 đồng

2. Trích lập các quỹ:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ như sau:

- Quỹ Đầu tư phát triển: Không trích lập quỹ đầu tư phát triển năm 2023
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: Không trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi năm 2023

II. Chi trả cổ tức của năm 2023:

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức của năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NGUYÊN LIỆU
Á CHÂU AIG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN THIÊN TRÚC

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

V/v: Trích lập các quỹ năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 03/06/2008;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG;

Về việc trích lập các quỹ năm 2024:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG đề xuất tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

- Quỹ Đầu tư phát triển: Không trích lập quỹ đầu tư phát triển năm 2024
- Quỹ Khen thưởng phúc lợi: Không trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN THIÊN TRÚC



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG.

Ban Kiểm soát của Công ty Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị soát xét BCTC bán niên 2024 và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG và ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG quyết định lựa chọn và ký kết hợp đồng với một trong các công ty kiểm toán độc lập dưới đây:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Tầng 28, Bitexco Financial Tower – Số 2, Đường Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
hoặc;
- Công ty TNHH KPMG
Tầng 10, Sun Wah Tower – Số 115, Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM

Kính trình ĐHCĐ tham gia xem xét.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM**

LÊ NGỌC SANG

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về Thù lao và các lợi ích khác của HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành,
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2023 như sau:

Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2023 là 2.413.800.000 VND.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THIÊN TRÚC

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về Giao dịch với bên liên quan năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG.

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với bên liên quan trong năm 2023 bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch trong 2023 (VNĐ)
Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu (ACC)	Công ty con	Cổ tức được chia	71.330.196.000
		Nhận cổ tức bằng tiền	68.218.562.000
Công ty Cổ phần Thương mại VICTA (VICTA)	Công ty con	Mua tài sản	125.000.000.000
		Tiền thuê	2.581.108.540
Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu Sài Gòn (AFI)	Công ty con	Cổ tức được chia	27.422.500.000
		Nhận cổ tức bằng tiền	27.422.500.000
		Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	6.313.673.745
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu (ACP)	Công ty con	Cổ tức được chia	27.270.000.000
		Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	4.721.381.380
		Mua hàng hóa	4.145.452
	Công ty con	Nhận cổ tức bằng tiền	5.002.700.000



Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch trong 2023 (VNĐ)
Công ty Cổ phần APIS (APIS)		Cổ tức được chia	5.002.700.000
		Mua hàng hóa	21.441.736
Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu (ATC)	Công ty con	Góp vốn	78.000.000.000
Ông Phan Duy Hiếu	Cổ đông, Thành viên HĐQT đến 30.06.2023, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc tại công ty con	Nhận chuyển nhượng cổ phần	8.700.000.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023 (VNĐ)
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>			
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu (ACP)	Công ty con	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	5.099.091.890
Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu Sài Gòn (AFI)	Công ty con	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	6.818.767.645
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>			
Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu (ACC)	Công ty con	Cổ tức được chia	36.330.196.000
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu (ACP)	Công ty con	Cổ tức được chia	27.270.000.000
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>			



Công ty Cổ phần Thương mại VICTA (VICTA)	Công ty con	Mua tài sản	137.500.000.000
--	-------------	-------------	-----------------

Ghi chú: Số liệu theo báo cáo tài chính riêng 2023 đã kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông tham gia xem xét và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Nơi nhận:

- HĐQT. BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THIÊN TRÚC



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG;
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan khác;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Tờ trình về việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu như sau:

1. Báo cáo tiến độ thực hiện

Công ty đang tiếp tục thực hiện kế hoạch đăng ký giao dịch toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG trên hệ thống giao dịch UPCoM với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“SGDCKHN”) đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét việc tiếp tục thực hiện hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch UPCoM và giao HĐQT tiếp tục thực hiện các công việc sau:

- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (các thủ tục dự kiến hoàn tất trong năm 2024);
- Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu;
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc đăng ký giao dịch cổ phiếu (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);
- Quyết định ngày giao dịch đầu tiên và giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên cho SGDCKHN;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu CTCP Nguyên liệu Á Châu AIG theo quy định pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.



**ASIA
INGREDIENTS
GROUP**

Your True Partner

ASIA INGREDIENTS GROUP

Lot TH-1B, Street No. 7, Southern Business Area,
Tan Thuan Export Processing Zone, Tan Thuan Dong Ward,
District 7, Ho Chi Minh City, Vietnam
<https://www.asiagroup-vn.com/>

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN THIÊN TRÚC

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: thực hiện phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG;
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan khác;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Tờ trình về việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động như sau:

1. Báo cáo tiến độ thực hiện

- HĐQT đã soạn thảo Tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2023-2024 theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đã nộp tài liệu đến Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) vào tháng 3/2024.
- Sau khi thực hiện việc giải trình Hồ sơ và nhận được sự hướng dẫn, hỗ trợ từ Ủy ban chứng khoán, Công ty nhận thấy Hồ sơ đăng ký đăng ký phát hành cần hoàn thiện thêm. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết về việc tạm dừng thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01B/2024/QĐ-HĐQT/AIG ngày 20/2/2024 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2023-2024.

2. Kiến nghị, đề xuất

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc:

2.1. Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) 2023-2024 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2023 đã thông qua và cập nhật một số nội dung phù hợp (trong đó có thời gian thực hiện và quy tắc hạn chế chuyển nhượng) với thời điểm dự kiến triển khai tại phương án chi tiết (*đính kèm*).

2.2 Thông qua việc tăng vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ và số cổ phần trong Điều lệ của Công Ty sau khi hoàn tất phương án phát hành nêu trên

Thông qua việc tăng vốn điều lệ, điều chỉnh Vốn điều lệ và số cổ phần trong Điều lệ của Công ty phù hợp với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

Sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục để:

- Hoàn thiện bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG theo Quyết định của ĐHĐCĐ.
- Đăng ký tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và các công việc liên quan khác theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 6 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN THIÊN TRÚC

Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”)

*(đính kèm Tờ trình ĐHĐCĐ v/v thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn
cho người lao động)*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 ngày 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (“AIG”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) với nội dung như sau:

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4. Vốn điều lệ hiện nay:** 1.706.012.980.000 đồng
- 5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 170.601.298 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 170.601.298 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- 6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:** 8.530.064 cổ phiếu
 - 7. Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 85.300.640.000 đồng
 - 8. Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
 - 9. Đối tượng phát hành:**
 - Người lao động của Công Ty và các công ty con của AIG do HĐQT phê duyệt tại thời điểm phát hành (“Người Lao Động”).
 - Các công ty con của AIG (“Công Ty Con”) là công ty đáp ứng một trong các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 195 - Công ty mẹ, công ty con của Luật doanh nghiệp 2020.

10. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 5%.
11. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
12. Nguyên tắc xác định giá phát hành: bằng mệnh giá.
13. Tổng số tiền huy động dự kiến: 85.300.640.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi lăm tỷ ba trăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*)
14. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại thời điểm phát hành.
15. **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phần phát hành sẽ hạn chế chuyển nhượng trong 2 năm kể từ ngày phát hành, cụ thể: sau 1 năm kể từ ngày AIG phát hành cổ phần thì Người Lao Động được chuyển nhượng 50% cổ phần ESOP; sau 2 năm kể từ ngày AIG phát hành cổ phần thì Người Lao Động được chuyển nhượng 50% cổ phần ESOP còn lại.
Các quyền, lợi ích phát sinh từ cổ phiếu ESOP này, bao gồm quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, trong thời gian hạn chế chuyển nhượng nêu tại Điều này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu trả cổ tức phát sinh từ cổ phiếu mua theo Chương trình mà đang còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
16. **Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:** Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có Người Lao Động nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho Người Lao Động đó sẽ được xử lý theo Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người Lao Động do HĐQT ban hành.
17. **Thời gian thực hiện:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) thông qua, dự kiến trong năm 2024 hoặc 2025.
18. **Phương án sử dụng vốn:** Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho Người Lao Động dự kiến được sử dụng để phục vụ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và bổ sung vốn lưu động cho Công Ty.
19. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:** Sau khi kết thúc đợt phát hành, nếu Người Lao Động đã được HĐQT lựa chọn không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được HĐQT quyết định phân phối cho đối tượng khác cũng là Người Lao Động với giá 10.000 đồng/ cổ phần.
20. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Trong trường hợp cổ phiếu của AIG đã được đăng ký giao dịch, ĐHCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cho Người Lao Động theo quy định của pháp luật.

21. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc tăng vốn điều lệ, chỉnh sửa vốn điều lệ và số cổ phần trong Điều lệ của Công Ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành và số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

22. Ủy quyền Hội đồng quản trị:

- Quyết định và ban hành quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người Lao Động.
- Quyết định tiêu chuẩn và danh sách Người Lao Động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu.
- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có Người Lao Động nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho Người Lao Động đó sẽ được xử lý theo Quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người Lao Động do HĐQT ban hành.
- Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ Công Ty.
- Trong trường hợp cổ phiếu của AIG đã được đăng ký giao dịch, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung theo quy định của pháp luật.
- Giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh, các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THIÊN TRÚC

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: tình hình thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần không phải chào mua công khai đã được ĐHĐCĐ thông qua

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024 theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan khác;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG (gọi tắt là "Công ty").

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ Báo cáo về tình hình thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần không phải chào mua công khai đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện giao dịch:

Tính đến thời điểm hiện nay, giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông MGCA Foodco Pte. Ltd là bên nhận chuyển nhượng và các cổ đông PENM IV Germany GmbH & Co.KG và/hoặc VFPHK Holdings Limited là bên chuyển nhượng được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024 chưa được thực hiện xong. Các cổ đông liên quan vẫn đang trong quá trình chuẩn bị và hoàn tất các tài liệu và các công việc cần thiết khác cho việc thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần này.

2. Kiến nghị, đề xuất

HĐQT sẽ tiếp tục theo dõi và đôn đốc việc thực hiện giao dịch đã được thông qua nói trên và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp tiếp theo.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN THIÊN TRÚC

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: thông qua sửa đổi Điều lệ công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

- Thông qua Điều lệ sửa đổi, theo đó Điều lệ Công Ty được cập nhật các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và cập nhật các thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành.
- Các nội dung thay đổi chính:

	ĐIỀU LỆ 2022	ĐIỀU LỆ 2024	Giải thích
Khoản 3 Điều 2. Trụ sở đăng ký của Công ty:	Địa chỉ trụ sở chính: Phòng số 3, Tầng 12, Tòa nhà Vinamilk Tower, Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Điện thoại: 028 5416 1386 - Fax: - E-mail: - Website:	Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính
Khoản 4 Điều 2	4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	4. Tên, địa chỉ chi nhánh và văn phòng đại diện Chi Nhánh Hưng Yên - Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG Địa chỉ: Lô CN3, Khu công nghiệp Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Cập nhật thông tin Chi nhánh



Điều 4.2. Ngành nghề kinh doanh	1 ngành nghề	7 ngành nghề	Cập nhật các ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty
--	--------------	--------------	--

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BTGD
- Cổ đông AIG
- Lưu HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THIÊN TRÚC

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 6 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

Điều 53. Năm tài chính

Điều 54. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 56. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 57. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 59. Giải thể công ty

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Điều 61. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 7 tháng 6 năm 2024

Bản Điều Lệ này thay thế bản Điều Lệ của Công Ty được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 1 năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **AIG ASIA INGREDIENTS CORPORATION**

- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

4. Tên, địa chỉ chi nhánh và văn phòng đại diện

Chi Nhánh Hưng Yên - Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG

Địa chỉ: Lô CN3, Khu công nghiệp Yên Mỹ, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công Ty chỉ có một (1) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật

3. Trong quá trình hoạt động, người đại diện theo pháp luật của Công Ty có thể bị miễn nhiệm hoặc thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các điều khoản của Điều lệ này và quy định của pháp luật

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (CPC: 865)	7020
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (không hoạt động tại trụ sở) (CPC 742)	5210
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết:	6810 (chính)

	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh bất động sản (thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản) (không hoạt động tại trụ sở); - Cho thuê văn phòng với diện tích 4.000 m² <p>(Việc cho thuê văn phòng của doanh nghiệp phải tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản, Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan; Bên cho thuê và bên thuê văn phòng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hợp đồng thuê văn phòng được ký giữa các Bên.</p> <p>luật có liên quan; Bên cho thuê và bên thuê văn phòng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của hợp đồng thuê văn phòng được ký giữa các Bên.</p> <p>Doanh nghiệp có trách nhiệm di dời địa điểm thực hiện dự án trong trường hợp các điều kiện liên quan đến hoạt động thuê lại văn phòng không được duy trì và đảm bảo trong suốt quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc hợp đồng thuê văn phòng không được gia hạn khi hết hạn hợp đồng.</p> <p>ủa pháp luật hiện hành hoặc hợp đồng thuê văn phòng không được gia hạn khi hết hạn hợp đồng.</p> <p>Việc cho thuê văn phòng phải được thực hiện theo đúng mục tiêu dự án đã được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo mã số dự án: 1543304074 chứng nhận lần đầu ngày 12/01/2023, chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai ngày 24/11/2023 do Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp cấp).</p> <p>(Trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p>	
4	<p>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm công nghệ; Sản xuất, phối trộn nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).</p>	1079
5	<p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (trừ CPC 86402) (CPC 86401)</p>	7320
6	<p>Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 8421). Dịch vụ phân tích hệ thống (CPC 8422). Dịch vụ thiết kế hệ thống (CPC 8423). Dịch vụ lập trình (CPC 8424). Dịch vụ bảo dưỡng hệ thống (CPC 8425).</p>	6202
7	<p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849).</p>	6209

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: hoạt động kinh doanh nhằm thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, mang lại cổ tức cao cho các Cổ Đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, và phát triển Công Ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.706.012.980.000 (Một nghìn bảy trăm lẻ sáu tỷ, không trăm mười hai triệu, chín trăm tám mươi nghìn) đồng.

Số vốn này được chia thành: 170.601.298 cổ phần phổ thông.

Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều Lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, sau khi nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc sau khi thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới, tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại Khoản 2, Điều 147, Luật Doanh nghiệp và Khoản 2, Điều 15 của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Khi công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30A. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Hội đồng quản trị, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số thành viên hội đồng quản trị với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên tán thành (trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị) và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 53. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 54. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 56. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 57. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 59. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 60. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 61. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG nhất trí thông qua ngày 7 tháng 6 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 01 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu ½ tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám đốc



PHẠM TRUNG LÂM

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân	Số lượng cổ phần sở hữu *
Nguyễn Thiên Trúc	A5-29, Lô S9, Khu phố Mỹ Phú, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	092071000706	0
Nguyễn Bảo Tùng	18/24 Nguyễn Trãi, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	361776323	0
Phan Duy Hiếu	131 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	087069000065	0
Lê Nguyễn Đoan Duy	35 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường An Hội, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	361427002	0
Huỳnh Thanh Lâm	82/130 Lý Chính Thắng, Phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	079074002870	0

*Các cổ đông sáng lập đã chuyển nhượng hết số cổ phần phổ thông có khi đăng ký thành lập doanh nghiệp sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh xác nhận tại ngày 14/12/2017.